

PHÂN TÍCH HIỆU QUẢ TRÁM BÍT HỔ RĂNG TRONG PHÒNG BỆNH SÂU RĂNG BẰNG GLASSIONOMER CEMENT Ở TRẺ EM DƯỚI 15 TUỔI QUA CÁC NGHIÊN CỨU LÂM SÀNG

TRẦN ĐÌNH TUYẾN

ĐẶT VẤN ĐỀ

Bệnh sâu răng là một trong những bệnh phổ biến trong cộng đồng, với tỷ lệ người mắc rất cao, có nơi trên 90% dân số có sâu răng. Sâu răng xuất hiện ngay từ khi mọc, răng chưa mọc xong thì đã sâu.

Sâu răng có thể xuất hiện ở tất cả các răng từ răng sữa đến răng vĩnh viễn và ở tất cả các mặt của răng. Mặc dù, Mặt nhai chỉ chiếm 12,5% diện tích các mặt răng nhưng đây lại là nơi dễ bị sâu răng nhất [1]. Sâu răng mặt nhai luôn chiếm trên 50% tổng số lỗ sâu theo các mặt.

Do tính phổ biến, dễ mắc và ảnh hưởng đến sức khỏe, việc làm thiết yếu hiện nay là làm sao giảm bớt được tỷ lệ sâu răng cũng như giảm chi phí cho điều trị. Chính vì vậy, một trong những mục tiêu quốc gia là chương trình y tế học đường mà trọng điểm là chương trình nha học đường đã được triển khai tại nhiều tỉnh thành phố trong cả nước.

Kiểm soát bệnh sâu răng có thể theo nhiều hướng, tại các trường học có thể theo 4 hướng là:

Giáo dục nha khoa cho học sinh

Dự phòng sâu răng bằng Fluor dưới dạng nước súc miệng 0.2% hàng tuần.

Tổ chức phòng răng tại các phòng học có cán bộ và dụng cụ nha khoa để khám định kỳ, phát hiện và điều trị sớm các bệnh răng miệng cho học sinh tại trường

Trám bít hổ răng trên các mặt răng vĩnh viễn (nơi khởi phát sâu răng)

Tuy nhiên kiểm soát và hạn chế sâu răng một cách hữu hiệu và chủ động nhất vẫn là công tác trám bít hổ răng với nhiều ưu điểm.

Trám bít hổ răng là phương pháp dùng chất trám bít phủ lên trên mặt nhai của các răng vĩnh viễn ngăn cản sự tiếp xúc trực tiếp của mặt nhai với môi trường miệng. Chất trám bít chỉ có tác dụng ngăn ngừa sâu răng khi chất trám bít còn tồn tại trên răng. Thời gian lưu giữ chất trám bít lại phụ thuộc vào kỹ thuật trám bít và loại chất trám bít.

Vì vậy chúng tôi tiến hành đề tài này với mục tiêu: Đánh giá hiệu quả trám bít hổ răng của cement glassionomer trong phòng bệnh sâu răng ở trẻ dưới 15 tuổi.

ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.

Đối tượng nghiên cứu.

Các nghiên cứu lâm sàng có sử dụng cement glassionomer trong trám bít hổ răng phòng bệnh sâu răng.

Tiêu chuẩn lựa chọn: là các công trình nghiên cứu lâm sàng trong nước về cement glassionomer đã được công bố và thông qua hoặc đăng trên các tạp chí nghiên cứu có uy tín.

Tiêu chuẩn loại trừ: các bài báo tổng quan mô tả

Phương tiện nghiên cứu

Công cụ tìm kiếm điện tử của thư viện trường đại học y Hà Nội.

Máy tính, tạp chí về nha khoa, luận văn, luận án đã được công bố.

Danh mục các đề tài đã được công bố tại thư viện trường đại học y Hà Nội

Công cụ tìm kiếm google.

Các từ khóa như trám bít hổ răng, glassionomer cement, pit and fissure sealant.

Các bước tiến hành nghiên cứu

Sử dụng công cụ tìm kiếm tại thư viện điện tử trường Đại học Y Hà Nội

Đánh các từ khóa cần tìm kiếm, tìm kiếm các nghiên cứu từ năm 1990 đến 2012 có đánh giá hiệu quả trám bít hổ răng của glassionomer phòng bệnh sâu răng.

Sao lưu các nghiên cứu đã được lựa chọn.

Tra trong danh mục đề tài của thư viện, tìm kiếm các đề tài có liên quan.

Chụp lại các đề tài đã được lựa chọn

Qua lựa chọn chúng tôi đã tìm ra được 3 đề tài phù hợp với các tiêu chí để đánh giá và nghiên cứu. chúng tôi lần lượt đặt tên cho 3 đề tài trên là đề tài số 1,2,3

Các biến nghiên cứu đã được lựa chọn từ các đề tài:

+ Miếng trám còn nguyên (CN)

+ Miếng trám bong một phần (MP)

+ Miếng trám bong hoàn toàn (HT)

KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

Bảng 1. Tỷ lệ thành công của miếng trám sau 3 tháng của các nghiên cứu.

	CN	MP	HT	Tổng
Đề Tài Số 1	75%	10%	15%	100%
Đề Tài Số 2	81%	5%	14%	100%
Đề Tài Số 3	86%	8%	6%	100%

Nhận xét: miếng trám còn nguyên của đề tài số 3 có tỷ lệ cao nhất (86%), bong miếng trám hoàn toàn xảy ra nhiều nhất ở đề tài số 1 (15%)

Bảng 2. Tỷ lệ thành công của miếng trám sau 6 tháng của các nghiên cứu.

	CN	MP	HT	Tổng
Đề Tài Số 1	70	10	20	100%
Đề Tài Số 2	78	6	16	100%
Đề Tài Số 3	78	14	8	100%

Nhận xét: tỷ lệ miếng trám còn nguyên ở đề tài số 2 và 3 chiếm tỷ lệ cao nhất (78%), tỷ lệ bong hoàn toàn ở đề tài số 1 là cao nhất (20%)

BÀN LUẬN

Kỹ thuật trám bít hổ răng phòng bệnh sâu răng thành công hay không được đánh giá bằng sự bám dính của miếng hàn GIC trên răng. Vì vậy, qua nghiên cứu của 3 đề tài trên chúng ta thấy tỷ lệ miếng trám bít còn nguyên là khá cao, sau 6 tháng vẫn đạt thấp nhất là 70%. Điều đó cũng nói lên sâu răng không hề xuất

hiện ở mặt nhai trong thời gian miếng trám còn nguyên, đây đều là nhận xét chung của cả 3 đề tài

Mặc dù chúng ta dự phòng sâu răng theo nhiều hướng khác nhau, tuy nhiên khó có thể có phương pháp dự phòng nào mà lại đạt được hiệu quả cao như trám bít hố rãnh.

Tỷ lệ bong miếng trám hoàn toàn xảy ra cao nhất ở đề tài số 1 (20%) được tác giả lý giải là có thể do kỹ thuật trám GIC không có soi mòn men răng. Mặc dù điều này trái ngược lại với hướng dẫn của nhà sản xuất, tuy nhiên theo nghiên cứu của Schuman (1999) ông đã gợi ý soi mòn men trước khi đặt chất trám vì làm tăng khả năng bám dính vào men của GIC. Trong kỹ thuật trám GIC của 2 đề tài còn lại đều có bước soi mòn men răng bằng acid.

KẾT LUẬN

Tỷ lệ thành công của miếng trám sau 3 và 6 tháng của vật liệu Glassionomer cement là rất cao lần lượt là 86 và 78%.

Tỷ lệ miếng trám bong hoàn toàn cao (20%) ở kỹ thuật trám GIC không có soi mòn men răng.

KIẾN NGHỊ

Cần có những đề tài theo dõi hiệu quả cũng như thời gian tồn tại của miếng trám trong thời gian dài.

SUMMARY

The purpose of this paper was to review the clinical results involving the use of glassionomer cement (GIC) materials in pit and fissure sealant.

Methods: search articles and research at the Hanoi Medical University from 1990 to 2012 was accomplished using e-library search engines (search terms: pit and fissure sealant, sealing, glassionomer cement, GIC).

Results:

- Success rate of filling after 3 and 6 months of the Glassionomer cement material is highly respectively 86% and 78%.

- The percentage of completely filling lost is 20% in technical GIC fillings have no enamel erosion.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Thúy (2011), "*Nhận xét kết quả trám bít hố rãnh răng hàm lớn thứ nhất hàm dưới ở trẻ em 8 tuổi bằng Clinpro-sealant và G.C Fuji học VII*", Luận văn tốt nghiệp bác sỹ nội trú, Viện đào tạo răng hàm mặt, Đại học Y khoa Hà Nội.

2. Lê Thị Thủy (2007), □ *Đánh giá kết quả trám bít hố rãnh phòng sâu răng bằng Glassionomer cement ở học sinh trường tiểu học Kim Liên –Đống Đa-Hà Nội*", Luận văn tốt nghiệp bác sỹ y khoa, Đại học Y khoa Hà Nội.

3. Phùng Thị Thanh Lý (2004), "*Đánh giá hiệu quả của trám bít hố rãnh dự phòng sâu răng bằng glassionomer Fuji III*", Luận văn Thạc sỹ y học, Đại học Y khoa Hà Nội.

4. Nguyễn Kim Ngọc (1994), □ *Sử dụng chất trám bít hố rãnh răng trong phòng chống sâu răng (pit and fissure sealant)*", Luận văn tốt nghiệp bác sỹ chuyên khoa cấp II, Đại học Y khoa Hà Nội.